

Bản án số: 10/2024/HS - ST
Ngày 13/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân, ông Trần Đình Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST - HS ngày 15/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST - QĐ ngày 28/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T - Sinh ngày 20/5/1990 tại huyện P, tỉnh B. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến T (đã chết), con bà Trần Thị Th, sinh năm 1961. Có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019). Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo từ nhỏ sống cùng bố mẹ, học hết lớp 4/12 sau đó làm ăn sinh sống tại địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 08/01/2024 chuyển tạm giam. Ngày 23/01/2024, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" bằng biện pháp "Bảo lãnh". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Văn B - Sinh ngày 17/3/2002 tại huyện V, tỉnh T. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1978, con bà Trương Thị H, sinh năm 1982. Có vợ là Trịnh Thị Th, sinh năm 2001; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2023). Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/3/2019, bị Ủy ban

nhân dân huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đổ ném chất thải, chất bẩn làm hoen bẩn nhà ở của người khác”, phạt tiền 1.000.000đ. Bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 24/12/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam. Ngày 23/01/2024, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lĩnh”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Vũ Đình Th - Sinh ngày 22/3/1994 tại huyện V, tỉnh T. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình U, sinh năm 1973, con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975. Có vợ là Phan Thị Th, sinh năm 1999, bị cáo chưa có con. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo từ nhỏ sống cùng bố mẹ, học hết lớp 8/12 và làm ăn sinh sống tại thôn Đ, xã V sau đó cùng gia đình chuyển vào sinh sống tại huyện P, tỉnh B. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 08/01/2024 chuyển tạm giam. Ngày 23/01/2024, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lĩnh”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Vũ Đình Đ - Sinh ngày 29/11/1991 tại huyện V, tỉnh T. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình H, sinh năm 1968, con bà Vũ Thị Th, sinh năm 1969. Có vợ là Trịnh Thị L, sinh năm 2000; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020). Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo từ nhỏ sống cùng bố mẹ, học hết lớp 12/12 và làm ăn sinh sống tại thôn địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam. Ngày 23/01/2024, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lĩnh”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Vũ Thị H – sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh T.

- Anh Lê Văn T2 – sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh T.

- Anh Trương Bá Ng – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T.

- Anh Vũ Tiến Đ – sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh T.

- Anh Trần Thanh H – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh T.

* *Người làm chứng*: Bà Phạm Thị S – sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Tại phiên toà vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, Tổ công tác Công an huyện Vĩnh Lộc thực hiện tuần tra phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự trong dịp Tết nguyên đán 2024 đã phát hiện, bắt quả tang Vũ Đình Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh T có hành vi tàng trữ pháo trái phép tại thôn Phố Mới, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Thu giữ quả tang 02 (hai) bì xác rắn màu trắng, bên trong bì thứ nhất chứa 10 bộ quần áo cũ chèn xung quanh, ở giữa có 04 (bốn) hộp kích thước 17,5 x 17,5 x 10 cm, trên vỏ hộp có in ký hiệu KS4 - 4911H và in các dòng chữ nước ngoài; bì thứ hai chứa 10 bộ quần áo cũ chèn xung quanh, ở giữa có 03 (ba) hộp kích thước 16,5 x 16,5 x 10 cm, trên vỏ hộp có in ký hiệu A8428 và in các dòng chữ nước ngoài, Đ khai nhận là pháo hoa nổ, trong đó Đ mua 04 (bốn) hộp về chơi Tết, còn 03 (ba) hộp thì Đ nhận hộ cho Vũ Văn B, sinh năm 2002, trú tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra, Vũ Văn B đã xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, Vũ Đình Đ và Vũ Văn B khai nhận các đối tượng đã bán pháo cho B và Đ là Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh B và Vũ Đình Th, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh T (tạm trú tại thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh B). Tiến hành triệu tập làm việc thì Nguyễn Văn T, Vũ Đình Th xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi bán pháo cho Vũ Văn B, Vũ Đình Đ.

Ngày 23/12/2023 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn B tại thôn T, xã T, huyện V, Thanh Hóa thu giữ: 03 (ba) hộp giấy bọc kích thước mỗi hộp (17,5 x 17,5 x 10) cm, bên trong mỗi hộp chứa 49 quả nghi là pháo hoa nổ hình trụ tròn đường kính trụ 2cm, bên trong được nhồi chất màu nâu đỏ; 01 (một) hộp giấy bọc đã bị bóc dỡ chứa 42 quả nghi là pháo hoa nổ hình trụ tròn đường kính trụ 2cm, bên trong được nhồi chất màu nâu đỏ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đình Đ ở thôn Đ, xã V, huyện V, Thanh Hóa; chỗ ở của Nguyễn Văn T, Vũ Đình Th ở thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh B: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn T, Vũ Văn B, Vũ Đình Đ, Vũ Đình Th có mối quan hệ anh em, họ hàng với nhau. Vào ngày 02/10/2023, Vũ Văn B nhắn tin liên lạc với Nguyễn Văn T đặt vấn đề nhờ mua pháo hoa nổ chơi Tết với số lượng 09 (chín) hộp pháo loại 49 quả. T đồng ý rồi báo giá cho B 700.000đ/ 01 hộp, tổng 09 hộp hết 6.300.000 đ (*sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) và yêu cầu B chuyển tiền trước vào tài khoản của Vũ Thị Hà, sinh năm 1991 (là vợ của T). B đã chuyển khoản số tiền 6.300.000đ (*sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) từ tài khoản của mình sang số tài khoản 24094177 thuộc ngân hàng Á Châu mang tên Vũ Thị H. Đến đầu tháng 12/2023, T đi lên khu vực biên giới giáp Campuchia mua 09 (chín) hộp pháo hoa nổ của một người đàn ông không quen biết với giá 650.000 đồng/1 hộp, tổng hết 5.850.000 đ (*năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), rồi mang pháo về nhà bỏ vào bì xác rắn, chèn quần áo cũ xung quanh, gửi xe khách HC về huyện V cho B. B đón xe khách nhận hàng, trả tiền cước xe rồi mang pháo về nhà mình cất giấu. Sau đó, B bán cho Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã N, huyện V, tỉnh T) 01(một) hộp pháo với giá 800.000 đ (*Tám trăm nghìn đồng*); bán cho Lê Văn T2, (sinh năm 2003, trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh T) 01 (một) hộp pháo với giá 800.000 đ (*Tám trăm nghìn đồng*); bán cho Trương Bá Ng (sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T) 01(một) hộp với giá 1.700.000 đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*); bán cho Vũ Tiến Đ (sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh T) 01 (một) hộp với giá 1.600.000 đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*); còn lại 05 hộp, B nổ thử 01 hộp và bóc 01 hộp nổ 07 quả; số pháo còn lại 03 (ba) hộp và 42 (bốn hai) quả B cất giấu tại nhà để tiếp tục tìm khách bán kiếm lời.

Đến ngày 17/12/2023, B tiếp tục liên lạc với Nguyễn Văn T đặt mua 03 (ba) hộp pháo hoa nổ cùng loại. T đồng ý, báo giá cho B 1.000.000đ/01 hộp, tổng 03 hộp hết 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng*) và yêu cầu B chuyển tiền vào số tài khoản của Vũ Thị H, thì B chuyển tiền vào tài khoản của chị H. Sau đó, T tìm người để mua pháo nhưng không được nên đã gọi điện cho Vũ Đình Th nhờ Th mua hộ 03 (ba) hộp pháo hoa nổ thì Th đồng ý. Thời điểm này, Vũ Đình Đ sau khi nhận lời mua giúp 02 (hai) hộp pháo cho Trần Thanh H (sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã L, huyện V) với giá 1.500.000đ/ 01 hộp (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), tổng 02 hộp là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) và đã nhận số tiền này từ H thì Đ đã gọi điện cho Vũ Đình Th để đặt vấn đề mua 04 (bốn) hộp pháo hoa nổ gửi về Vĩnh Lộc cho Đ. Th nhận lời, rồi đi lên khu vực giáp biên giới Campuchia mua được của một người đàn ông không quen biết 07 (bảy) hộp pháo hoa nổ gồm 03 (ba) hộp ký hiệu

A8428 và 04 (bốn) hộp ký hiệu KS4 - 4911H với giá 680.000 đ/01 hộp (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng), tổng hết 4.760.000 đ (bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Th mang pháo đến nhà T, đưa cho T 03(ba) hộp pháo ký hiệu A8428 và lấy nguyên giá là 680.000 đ/1 hộp, tổng 03 (ba) hộp hết 2.040.000 (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). T nhờ vợ mình là Vũ Thị H chuyển khoản cho Th số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng). Trong lúc nói chuyện, T nói cho Th biết gửi 03(ba) hộp pháo này về Vĩnh Lộc bán cho người em bên vợ (B) lấy giá 1.000.000 đ/1 hộp (một triệu đồng), thì Th cũng báo giá cho Đ là 1.000.000đ/01 hộp, tổng 04 hộp là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và yêu cầu Đ chuyển khoản vào tài khoản của Th, sau đó Th nhờ T gửi cùng chuyển xe 04 hộp pháo ký hiệu KS4 - 4911H về Vĩnh Lộc cho Đ luôn.

Sau khi nhận pháo, T cho 03 hộp pháo ký hiệu A8428 và 04 hộp pháo ký hiệu KS4 - 4911H vào 02 bì sắc rằn chèn quần áo cũ xung quanh để che giấu rồi nhờ vợ mình viết nội dung “Em Tèo, cây xăng Vĩnh Long, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa” và hai số điện thoại “0357.276.551; 0378.513.774” lên thân hai bao bì. T mang hai bao bì đến xe khách HC gửi về huyện V, tỉnh T cho B và Đ, sau đó T gọi điện cho B báo số điện thoại của nhà xe và thời gian đón lấy hàng. Đ cũng được Th thông báo việc đã nhờ T chuyển pháo về cùng với B trên một chuyến xe và thời gian nhận hàng. Sau đó, B đã gọi điện nhờ Đ nếu có đi lấy pháo thì lấy hộ luôn cho B, Đ đồng ý.

Đến sáng ngày 23/12/2023, Đ điều khiển xe mô tô BKS 36L6 - 172.13 đi đến cây xăng Tâm An, thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh T đón xe khách HC để lấy 02 bao bì xác rằn chứa pháo mà T gửi. Khi đang bê 02 bì pháo lên xe chuẩn bị ra về thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã triệu tập những người mua pháo của B để làm rõ sự việc. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T1, Lê Văn T2, Vũ Tiến Đ, Trương Bá Ng đã thừa nhận hành vi mua pháo của B đúng như B khai báo.

Sau khi mua được pháo, T1 đã tách ra 44 quả và đã sử dụng, còn lại 05 quả cất giấu tại nhà để tiếp tục sử dụng; Lê Văn T2 đã tách ra sử dụng hết 25 quả, còn lại 24 quả cất giấu tại nhà để sử dụng sau. T1 và T2 đã giao nộp số pháo còn lại cho cơ quan CSĐT.

Đối với Vũ Tiến Đ sau khi mua được pháo đã tách ra 01 quả nổ thử, thì bị mẹ Đ là bà Bùi Thị S phát hiện, ngăn cản và bà S đã mang số pháo còn lại ra nương nước gần nhà tiêu hủy.

Đối với Trương Bá Ng đặt mua của B 02 (hai) hộp pháo với giá 1.700.000đ/01 hộp, tổng 02 hộp là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), tuy nhiên Ng mới chỉ nhận 01 (một) hộp pháo và đã thanh toán trước cho B số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền còn lại 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) khi nào lấy hộp pháo còn lại sẽ thanh toán nốt. Sau khi nhận 01 hộp pháo Ng đã mang ra cánh đồng đốt sử dụng hết, còn 01 hộp pháo chưa kịp lấy thì B đã

bị công an phát hiện bắt giữ.

Ngày 23/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định toàn bộ số pháo thu giữ được trong vụ án. Tại Bản kết luận số 4656/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Mẫu ký hiệu M1 gồm: 07 (bảy) khối hộp trong đó:

- 04 (bốn) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự KS4-4911H, bên trong có 49 lỗ, mỗi lỗ có đường kính 1,9cm, được kết nối với nhau bằng sợi dây ngòi dưới đáy hộp của thùng cattong niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ), tổng khối lượng 04 (bốn) khối hộp pháo trên là 7,06 kg (*bảy phẩy không sáu kilogam*).

- 03 (ba) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (16,5 x 16,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự A8428, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm của thùng cattong niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ), tổng khối lượng 03 (ba) khối hộp pháo trên là 4,94 kg (*bốn phẩy chín bốn kilogam*).

2. Mẫu ký hiệu M2 gồm:

- 03 (ba) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự KS4-4911H, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm của thùng cattong niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ), tổng khối lượng 03 (ba) khối hộp pháo trên là 4,76 kg (*bốn phẩy bảy sáu kilogam*).

- 42 (bốn hai) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm của thùng cattong niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ), tổng khối lượng 42 quả pháo trên 1,34 kg (*một phẩy ba bốn kilogam*).

3. Mẫu ký hiệu M3 gồm:

24 (hai bốn) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm của hộp cattong niêm phong, ký hiệu M3 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ), tổng khối lượng 24 quả pháo trên 0,8kg (*không phẩy tám kilogam*).

4. Mẫu ký hiệu M4 gồm:

05 (năm) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm của hộp cattong niêm phong, ký hiệu M4 gửi giám định đều là loại

pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ), tổng khối lượng 05 quả pháo trên 0,16kg (*không phải mười sáu kilôgam*) (BL: 34-38)

T hành kiểm tra điện thoại của các bị can, thu được các nội dung giao dịch mua bán và chuyển tiền mua bán pháo giữa các bị can phù hợp với nội dung khai báo (BL: 373-509)

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn B, Vũ Đình Th, Vũ Đình Đ đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân Lờ khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với đồ vật tạm giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

** Về vật chứng vụ án:*

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ, BKS 36L6- 172.13, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Đình Đ. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của chị Trịnh Thị L (vợ của Đ), chị L không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Đình Đ, chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max, màu vàng, gắn sim số 0868.634.804, thu giữ của Vũ Thị H. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị H (vợ của T), chị Hà không biết bị cáo T đã sử dụng điện thoại của mình để liên hệ, trao đổi buôn bán pháo. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với 04 (bốn) thùng catton được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký, họ tên: Trần Nam Giang, Đình Văn Hải và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa”, bên trong gồm:

Thùng 1, chứa:

+ 04 (bốn) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự KS4-4911H, bên trong có 49 lỗ, mỗi lỗ có đường kính 1,9cm, được kết nối với nhau bằng sợi dây ngòi dưới đáy hộp.

+ 03 (ba) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (16,5 x 16,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự A8428, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm.

Tổng khối lượng 07 (bảy) khối hộp còn lại sau giám định là 11,8kg (Mười một phẩy tám kilôgam)

Thùng 2 chứa:

+ 03 (ba) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm, bên

ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự KS4-4911H , bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm.

+ 42 (bốn hai) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm.

Tổng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 5,9 kg (*năm phẩy chín kilôgam*)

Thùng 3 chứa: 24 (hai bốn) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm. Tổng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,7 kg (*không phẩy bảy kilôgam*)

Thùng 4 chứa: 05 (năm) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm. Tổng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1 kg (*không phẩy một kilôgam*)

Tổng khối lượng mẫu vật trong 04 (bốn) thùng catton còn lại sau giám định là 18,5 kg (*Mười tám phẩy năm kilôgam*). Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 02 (hai) bao bì sắc răn màu trắng, trên thân bao bì có ghi số điện thoại “0357.276.551; 0378.513.774”; 20 (hai mươi) bộ quần áo nhiều màu sắc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu xanh, gắn sim số 0357.276.551, thu giữ của Vũ Đình Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu đen, gắn sim số 0378.513.774, thu giữ của Vũ Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20, màu xanh, gắn sim số 0967.057.217, thu giữ của Vũ Đình Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, gắn sim số 0366.022.099; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn T.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo pháp luật.

- Đối với tổng số tiền 23.500.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*), bao gồm: Số tiền 6.000.000 đ (*sáu triệu đồng*) ông Nguyễn Văn Đ nộp khắc phục hậu quả cho Vũ Đình Th; Số tiền 9.300.000đ (*chín triệu ba trăm nghìn đồng*) chị Vũ Thị H nộp khắc phục hậu quả cho Nguyễn Văn T; số tiền 5.200.000đ (*năm triệu hai trăm nghìn đồng*) chị Trịnh Thị Th nộp khắc phục hậu quả cho Vũ Văn B; số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) chị Trịnh Thị L nộp khắc phục hậu quả cho Vũ Đình Đ. Số tiền này hiện đang được bảo quản trong tài khoản số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT- VKSVL ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn B, Vũ Đình Th, Vũ Đình Đ về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 19 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 05/01/2024 đến ngày 23/01/2024).

-Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 17 tháng đến 19 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 34 tháng đến 38 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Th, Vũ Đình Đ mỗi bị cáo từ 14 tháng đến 16 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 tháng đến 32 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn B, Vũ Đình Th, Vũ Đình Đ.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với toàn bộ số pháo hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) bao bì sắc răn màu trắng, trên thân bao bì có ghi số điện thoại “0357.276.551; 0378.513.774”; 20 (hai mươi) bộ quần áo nhiều màu sắc, đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu xanh, gắn sim số 0357.276.551, thu giữ của Vũ Đình Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu đen, gắn sim số 0378.513.774, thu giữ của Vũ Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20, màu xanh, gắn sim số 0967.057.217, thu giữ của Vũ Đình Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, gắn sim số 0366.022.099; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn T cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với tổng số tiền 23.500.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) các bị cáo đã nộp là tiền thu lời bất chính và tiền sử dụng vào việc phạm tội nên sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Do háms lời, muốn kiếms thêm lời nhuậns từ việcs buõns bán pháocs nổns nẽns trong tháng 12 năm 2023, Nguyễn Văn T, Vũ Văn B, Vũ Đình Th, Vũ Đình Đ đã thực hiện hành vi buõns bán pháocs nổns. Cũns thể nsu sáus:

Nguyễn Văn T, ngày 03/12/2023 mua 09 (chín) hợps pháocs hoas nổns vớis giá 5.850.000 đ (*năms triệus tám trắms năm mươis nghìn đõng*) rồi bán cho Vũ Văn B đượcs 6.300.000đ (*sáus triệus ba trắms nghìn đõng*), khỏis lượng pháocs Cũns quan điềus tra đã thu hờis đượcs củas B có tồng khỏis lượng 7,06 kg. Tiếps đố, ngày 17/12/2023 T gửis 07 hợps pháocs hoas nổns về Vĩnh Lộc cho B và Đ. Trong đố, 03 (ba) hợps pháocs hoas nổns T mươis củas Vũ Đình Th có tồng khỏis lượng 4,94 kg (*bốns phẩys chín bốns kilogam*) gửis về bán cho Vũ Văn B, 04 hợps pháocs hoas nổns có tồng khỏis lượng 7,06 kg Th nhờs T gửis về bán cho Đ. Do đố, Nguyễn Văn T phảis chũis tráchs nhiệms hính sũs về hành vi buõns bán hàng cáms hai lầns vớis tồng khỏis lượng 19,06 kg pháocs hoas nổns.

Vũ Văn B, ngày 03/12/2023 mươis 09 (chín) hợps pháocs hoas nổns củas Nguyễn Văn T vớis giá 6.300.000đ (*sáus triệus ba trắms nghìn đõng*), sáus đố B đã bán 04 hợps đượcs số tiềns 5.200.000đ (*Năms triệus hai trắms nghìn đõng*). Số pháocs cõns lặis, B đã nổns 01 hợps (49 quả) và bócs 01 hợps nổns 7 quả, cõns lặis 03 hợps pháocs và 42 quả pháocs B cáts gấus tại nhá để tìm kháchs bán kiếms lờis. Tồng số pháocs nổns do B bán và tầng trũs để bán thu hờis đượcs trong số 09 hợps nầy là 7,06 kg. Tiếps đố ngày 17/12/2023, B mươis tiếps 03 hợps pháocs hoas nổns củas Nguyễn Văn T vớis giá 3.000.000đ (*ba triệus đõng*) mựcs đĩchs để bán kiếms lờis, tồng khỏis lượng củas 03 hợps pháocs là 4,94 kg.

Như vậy, Vũ Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi buôn bán hàng cấm với tổng khối lượng là 12 kg (*mười hai kilôgam*) pháo hoa nổ.

Vũ Đình Đ, ngày 17/12/2023 đón xe khách nhận 07 hộp pháo hoa nổ do Nguyễn Văn T gửi. Trong đó, 04 (bốn) hộp pháo hoa nổ là Đ mua của Vũ Đình Th với giá 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) mục đích bán kiếm lời có tổng khối lượng là 7,06 kg (*bảy phẩy không sáu kilôgam*), 03 (ba) hộp pháo hoa nổ là Đ nhận hộ cho Vũ Văn B có tổng khối lượng 4,94 kg (*bốn phẩy chín bốn kilôgam*), Đ biết rõ B mua pháo về để bán kiếm lời nên Đ đồng phạm với B về hành vi buôn bán pháo nổ đối với 03 hộp pháo này. Do đó, Vũ Đình Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi buôn bán hàng cấm với tổng khối lượng 12 kg (*mười hai kilôgam*) pháo hoa nổ.

Vũ Đình Th ngày 17/12/2023 mua 07 (bảy) hộp pháo hoa nổ với giá 4.760.000đ (*Bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) rồi bán 03 (ba) hộp cho Nguyễn Văn T có tổng khối lượng 4,94 kg được 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) và bán 04 (bốn) hộp cho Vũ Đình Đ có tổng khối lượng 7,06 kg (*bảy phẩy không sáu kilôgam*) được 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*), Do đó Vũ Đình Th phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi buôn bán hàng cấm với tổng khối lượng 12 kg (*mười hai kilôgam*) pháo hoa nổ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý pháo, vật liệu nổ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xét vai trò trong vụ án thì Nguyễn Văn T thực hiện hai lần bán pháo cho B, nhờ Th mua hộ pháo và giúp sức tích cực cho Th trong việc chuyển pháo về cho Đ nên Nguyễn Văn T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Vũ Văn B thực hiện hai lần mua pháo của T và bán lại cho nhiều đối tượng để kiếm lời nên giữ vai trò thứ hai. Vũ Đình Th là người trực tiếp đi mua pháo để bán cho Đ và mua hộ pháo cho T; Vũ Đình Đ mua pháo của Th để bán kiếm lời và nhận hộ pháo cho B nên Th và Đ cùng giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phạm tội hai lần, mỗi lần đều đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Các bị cáo B, Đ, Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có Th độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực khắc phục lại toàn bộ số tiền sử dụng để buôn bán pháo và tiền thu lời bất chính. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn B, Vũ Đình Th đã chủ động đầu thú. Bị cáo Th có ông nội, ông ngoại là người có công được tặng thưởng Huân chương và bằng khen, bác ruột là liệt sĩ. Bị cáo T có ông nội là người có công được tặng thưởng Huân chương. Các bị cáo đều có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt các quy định pháp luật và nội quy của địa phương, được chính quyền địa phương đề nghị các cơ quan T hành tố tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những nhận xét trên, xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý hàng hóa của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đặc biệt hơn là tiềm ẩn những nguy cơ dẫn đến cháy nổ dẫn đến thiệt hại đến người và tài sản. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo B năm 2019, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đổ ném chất thải, chất bẩn làm hoen bẩn nhà ở của người khác, bị cáo đã chấp hành nộp phạt, bị cáo vi phạm hành chính khi chưa đủ tuổi thành niên nên nhận thức còn nhiều hạn chế. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt. Tất cả các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng, bị cáo có vai trò số 01 trong vụ án, khối lượng pháo bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nhiều hơn các bị cáo khác nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo B, Đ, Th không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, có tài sản nhưng không đáng kể, các bị cáo đều phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng khoản

4 Điều 190 BLHS để phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ, BKS 36L6- 172.13, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Đình Đ. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của chị Trịnh Thị L (vợ của Đ), chị L không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Đình Đ, chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max, màu vàng, gắn sim số 0868.634.804, thu giữ của chị Vũ Thị H. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị H (vợ của T), chị H không biết bị cáo T đã sử dụng điện thoại của mình để liên hệ, trao đổi buôn bán pháo. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với 04 (bốn) thùng catton được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký, họ tên: Trần Nam Giang, Đinh Văn Hải và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa”, bên trong gồm:

Thùng 1, chứa:

+ 04 (bốn) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự KS4-4911H, bên trong có 49 lỗ, mỗi lỗ có đường kính 1,9cm, được kết nối với nhau bằng sợi dây ngòi dưới đáy hộp.

+ 03 (ba) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (16,5 x 16,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự A8428, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm.

Tổng khối lượng 07 (bảy) khối hộp còn lại sau giám định là 11,8kg (Mười một phẩy tám kilôgam)

Thùng 2 chứa:

+ 03 (ba) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự KS4-4911H , bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm.

+ 42 (bốn hai) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm.

Tổng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 5,9 kg (*năm phẩy chín kilôgam*)

Thùng 3 chứa: 24 (hai bốn) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật

dài 10 cm, đường kính 2,4cm. Tổng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,7 kg (*không thấy bảy kilôgam*)

Thùng 4 chứa: 05 (năm) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm. Tổng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1 kg (*không thấy một kilôgam*)

Tổng khối lượng mẫu vật trong 04 (bốn) thùng catton còn lại sau giám định là 18,5 kg (*Mười tám phẩy năm kilôgam*) là vật cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc.

- Đối với 02 (hai) bao bì xác rắn màu trắng, trên thân bao bì có ghi số điện thoại “0357.276.551; 0378.513.774” và 20 (hai mươi) bộ quần áo nhiều màu sắc, đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu xanh, gắn sim số 0357.276.551, thu giữ của Vũ Đình Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu đen, gắn sim số 0378.513.774, thu giữ của Vũ Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20, màu xanh, gắn sim số 0967.057.217, thu giữ của Vũ Đình Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, gắn sim số 0366.022.099; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn T đã được các bị cáo sử dụng để giao dịch mua bán pháo cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Những vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

- Đối với tổng số tiền 23.500.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) các bị cáo đã nộp là tiền thu lời bất chính và tiền sử dụng vào việc phạm tội nên sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền này hiện đang được bảo quản trong tài khoản số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 05/02/2024.

[8] Vấn đề khác:

Đối với bị cáo Vũ Văn B, quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi buôn bán pháo còn có hành vi sử dụng pháo trái phép, đã vi phạm quy định tại điểm i, khoản 3, Điều 11, Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan đề nghị Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Văn T1 mua của Vũ Văn B 01 hộp pháo hoa nổ, đã nổ 44

quả, còn lại 05 quả có khối lượng 0,16 kg (*không phải mười sáu kilôgam*); Lê Văn T2 mua của Vũ Văn B 01 hộp pháo hoa nổ, đã nổ 25 quả, còn lại 24 quả có khối lượng 0,8 kg (*không phải tám kilôgam*), không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tàng trữ hàng cấm”, quy định tại Điều 191 - Bộ luật hình sự mà chỉ vi phạm pháp luật hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo” và “Sử dụng các loại pháo trái phép”, quy định tại điểm i, khoản 3, điểm e, khoản 4, Điều 11, Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan đề nghị Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Trương Bá Ng mua của Vũ Văn B 01 (một) hộp pháo hoa nổ, đã nổ hết; Vũ Tiến Đ mua của Vũ Văn B 01 (một) hộp pháo hoa nổ, đã nổ 01 (một) quả, số pháo còn lại bị mẹ của Đ đem nhả xuống ruộng nước tiêu hủy, không thu hồi được. Vì vậy, hành vi của Ng, Đ đã vi phạm pháp luật hành chính: “Sử dụng các loại pháo trái phép”, quy định tại điểm i, khoản 3, Điều 11, Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan đề nghị Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Trần Thanh H, đã đặt mua của Vũ Đình Đ 02 (hai) hộp pháo hoa nổ để về sử dụng chơi Tết, thỏa thuận giá 1.500.000đ/01 hộp (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), H đã chuyển khoản cho Đ số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), tuy nhiên chưa nhận được pháo do toàn bộ số pháo Đ mua được đã bị bắt giữ. Do đó, hành vi của Trần Thanh H đã vi phạm pháp luật hành chính: “Tàng trữ trái phép pháo”, quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 11, Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu có liên quan đề nghị Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Vũ Thị H là vợ của bị cáo Nguyễn Văn T. T đã nhờ tài khoản ngân hàng của chị H để nhận tiền mua pháo của B với tổng số tiền là 9.300.000đ (*Chín triệu ba trăm nghìn đồng*) và nhờ chị H chuyển tiền mua pháo cho Th số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Ngoài ra T còn nhờ chị H viết nội dung “*Em Tèo, cây xăng Vĩnh Long, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa*” và hai số điện thoại “0357.276.551; 0378.513.774” lên thân hai bao bì chứa pháo để gửi cho Đ và B. Tuy nhiên, chị H không biết tiền giao dịch của T là để mua bán pháo và không biết 02 bao bì có chứa bên trong là pháo. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với chị Vũ Thị H.

Đối với nhà xe HC nhận hàng của Nguyễn Văn T là 02 (hai) bì xác rắn có

chứa pháo, vận chuyển từ huyện P, tỉnh B đến huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa rồi trả hàng cho Vũ Đình Đ. Quá trình điều tra xác định nhân viên của nhà xe HC (lái xe, phụ xe) trong quá trình nhận hàng không biết bên trong 02 bì xác rắn mà T gửi có chứa pháo nổ, chỉ nhận hàng, vận chuyển và trả hàng bình thường, cước vận chuyển cũng chỉ lấy như các loại hàng gửi thông thường khác. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với hai người đàn ông mà Th và T khai đã bán pháo cho Th và T tại khu vực biên giới Campuchia, do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn B, Vũ Đình Th, Vũ Đình Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 05/01/2024 đến ngày 23/01/2024).

-Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/3/2024).

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Th, Vũ Đình Đ mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/3/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn B, Vũ Đình Th, Vũ Đình Đ.

Giao bị cáo Vũ Đình Th cho UBND xã L, huyện P, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vũ Văn B cho UBND xã T, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vũ Đình Đ cho UBND xã L, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám

sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tịch thu để tiêu hủy đối với:

- 04 (bốn) thùng catton được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký, họ tên: Trần Nam Giang, Đinh Văn Hải và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa”, bên trong gồm:

Thùng 1, chứa:

+ 04 (bốn) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự KS4-4911H, bên trong có 49 lỗ, mỗi lỗ có đường kính 1,9cm, được kết nối với nhau bằng sợi dây ngòi dưới đáy hộp.

+ 03 (ba) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (16,5 x 16,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự A8428, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm.

Tổng khối lượng 07 (bảy) khối hộp còn lại sau giám định là 11,8kg (Mười một phẩy tám kilôgam)

Thùng 2 chứa:

+ 03 (ba) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng ký tự KS4-4911H , bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm.

+ 42 (bốn hai) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm.

Tổng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 5,9 kg (*năm phẩy chín kilôgam*)

Thùng 3 chứa: 24 (hai bốn) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm. Tổng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,7 kg (*không phẩy bảy kilôgam*)

Thùng 4 chứa: 05 (năm) vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10 cm, đường kính 2,4cm. Tổng khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1

kg (*không phải một kilôgam*)

Tổng khối lượng mẫu vật trong 04 (bốn) thùng catton còn lại sau giám định là 18,5 kg (*Mười tám phẩy năm kilôgam*). Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc.

- 02 (hai) bao bì xác rắn màu trắng, trên thân bao bì có ghi số điện thoại “0357.276.551; 0378.513.774” và 20 (hai mươi) bộ quần áo nhiều màu sắc, đã qua sử dụng. Vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

*Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu xanh, gắn sim số 0357.276.551; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen, gắn sim số 0378.513.774; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20, màu xanh, gắn sim số 0967.057.217; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, gắn sim số 0366.022.099; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu đen. Các điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong các bị cáo đã sử dụng để giao dịch mua bán pháo. Những vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

- Tổng số tiền 23.500.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền thu lời bất chính và tiền sử dụng vào việc phạm tội. Số tiền này hiện đang được bảo quản trong tài khoản số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 05/02/2024.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn B, Vũ Đình Th, Vũ Đình Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang